

Số: 0309.2022 /BC-VNX-KSNB

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2022

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Tháng 09 năm 2022

Kính gửiSở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AMV	AMV		
2	BAX	BAX		
3	BCC			BCC
4	BVS			BVS
5	C69	C69		
6	CEO			CEO
7	DL1	DL1		
8	FID	FID		
9	HAD	HAD		
10	HUT	HUT		
11	MBG	MBG		
12	MBS			MBS
13	MST	MST		
14	NAG	NAG		
15	NBC	NBC		
16	NDN	NDN		
17	NTP			NTP
18	PLC			PLC
19	PVG			PVG
20	PVS			PVS
21	SHS	SHS		
22	TBX	TBX		
23	TC6	TC6		
24	TVC	TVC		
25	VC2	VC2		
26	VCS			VCS
27	WSS	WSS		
28			IDC	IDC
29			IDJ	IDJ
30			LAS	LAS
31			NVB	NVB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
32			PVB	PVB
33			PVC	PVC
34			PVI	PVI
35			TAR	TAR
36			TIG	TIG
37			TNG	TNG
38			VC3	VC3

2. Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABS	ABS		
3	ACB			ACB
4	ACL	ACL		
5	AGR			AGR
6	APG	APG		
7	APH			APH
8	ASM			ASM
9	BCG			BCG
10	BID			BID
11	BWE			BWE
12	C32			C32
13	CMX	CMX		
14	CTG			CTG
15	CTS			CTS
16	D2D			D2D
17	DBC			DBC
18	DGC			DGC
19	DIG			DIG
20	DMC			DMC
21	DRH			DRH
22	DXG			DXG
23	ELC	ELC		
24	FCN			FCN
25	FIT			FIT
26	FPT			FPT
27	FRT			FRT
28	GEG			GEG
29	GEX			GEX
30	GMD			GMD
31	GVR			GVR
32	HBC			HBC
33	HCM			HCM
34	HDB			HDB
35	HHS			HHS
36	HHV			HHV

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
37	HID	HID		
38	HII	HII		
39	HPG			HPG
40	HSG			HSG
41	IDI			IDI
42	IJC			IJC
43	KBC			KBC
44	KSB			KSB
45	LCG			LCG
46	LDG			LDG
47	LPB			LPB
48	MBB			MBB
49	MSH			MSH
50	MWG			MWG
51	NHH	NHH		
52	NLG			NLG
53	NT2			NT2
54	OCB			OCB
55	ORS	ORS		
56	PAN			PAN
57	PNJ			PNJ
58	PPC			PPC
59	PVT			PVT
60	SAB			SAB
61	SAM			SAM
62	SCR			SCR
63	SHB			SHB
64	SMC			SMC
65	SPM	SPM		
66	SSI			SSI
67	STB			STB
68	STG	STG		
69	SZC			SZC
70	TCB			TCB
71	TCD	TCD		
72	TCH			TCH
73	TDM			TDM
74	TNH			TNH
75	TPB			TPB
76	TSC	TSC		
77	TVB	TVB		
78	TVS	TVS		
79	VCB			VCB
80	VCG			VCG
81	VCI			VCI
82	VHM			VHM
83	VIB			VIB
84	VIX			VIX
85	VJC			VJC
86	VND			VND



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
87	VNM			VNM
88	VPB			VPB
89	VPD	VPD		
90	VPG	VPG		
91	VRC	VRC		
92	VRE			VRE
93	VTO	VTO		
94			AGG	AGG
95			ANV	ANV
96			BFC	BFC
97			BMI	BMI
98			BMP	BMP
99			BSI	BSI
100			BVH	BVH
101			CKG	CKG
102			CMG	CMG
103			CNG	CNG
104			CRE	CRE
105			CSM	CSM
106			CSV	CSV
107			CTD	CTD
108			CTR	CTR
109			DAG	DAG
110			DBD	DBD
111			DCM	DCM
112			DGW	DGW
113			DHA	DHA
114			DHC	DHC
115			DHG	DHG
116			DPG	DPG
117			DPM	DPM
118			DPR	DPR
119			DRC	DRC
120			DVP	DVP
121			DXS	DXS
122			EIB	EIB
123			FMC	FMC
124			FTS	FTS
125			GAS	GAS
126			GIL	GIL
127			HAH	HAH
128			HAX	HAX
129			HDC	HDC
130			HDG	HDG
131			HMC	HMC
132			HT1	HT1
133			HTN	HTN
134			IMP	IMP
135			KDC	KDC
136			KDH	KDH

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
137			LIX	LIX
138			LSS	LSS
139			MIG	MIG
140			MSB	MSB
141			MSN	MSN
142			NKG	NKG
143			NTL	NTL
144			NVL	NVL
145			PAC	PAC
146			PC1	PC1
147			PDR	PDR
148			PET	PET
149			PHR	PHR
150			PLX	PLX
151			POW	POW
152			PTB	PTB
153			RAL	RAL
154			REE	REE
155			SBA	SBA
156			SBT	SBT
157			SHI	SHI
158			SJS	SJS
159			SRC	SRC
160			SSB	SSB
161			STK	STK
162			SZL	SZL
163			TCL	TCL
164			TCM	TCM
165			TDC	TDC
166			TLH	TLH
167			TV2	TV2
168			VGC	VGC
169			VHC	VHC
170			VNE	VNE
171			VSC	VSC
172			VSH	VSH

C. P. ★ ICI

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: www.irs.com.vn/Tin tức/Thông tin IRS công bố.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Người lập

Kiểm soát

Tổng Giám đốc





Lương Đức Phúc

Nguyễn Hương Giang

Trần Thị Thu Hương